

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong phòng ngừa, ứng phó
với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bình đẳng giới ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống bạo lực gia đình ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Luật Phòng, chống mua bán người ngày 28 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 70/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bình đẳng giới;

Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật đê điều;

Căn cứ Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình;

Căn cứ Nghị định số 162/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về việc ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 625/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 3454/KH-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp liên ngành trong phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; các thành viên Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh; V; CB;
- Lưu: VT, Vx3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH

**Trong phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới
trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày .../7/2026 của UBND tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm và phương thức phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong phòng ngừa, phát hiện, tiếp nhận, can thiệp, hỗ trợ và bảo vệ người bị bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn tỉnh Lai Châu; áp dụng trong điều kiện bình thường và trong tình huống thiên tai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp người bị bạo lực trên cơ sở giới và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Mục đích phối hợp

1. Bảo đảm công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới được thực hiện kịp thời, an toàn, đồng bộ, hiệu quả; tránh chồng chéo, không bỏ sót đối tượng.

2. Nâng cao trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phối hợp và thực hiện các hoạt động phòng ngừa, phát hiện, can thiệp, hỗ trợ, xử lý bạo lực trên cơ sở giới.

3. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp liên ngành trong phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm chủ động, hiệu quả trong các hoạt động phối hợp liên ngành.

3. Đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động phối hợp liên ngành.

4. Bảo đảm lấy người bị bạo lực trên cơ sở giới làm trung tâm; tôn trọng quyền, nhu cầu, sự an toàn, bí mật đời tư và lợi ích hợp pháp của người bị bạo lực.

Chương II **NỘI DUNG PHỐI HỢP**

Điều 5. Phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới

1. Công tác phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới được thực hiện thông qua các hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động xã hội nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, xây dựng môi trường sống an toàn, bình đẳng và không có bạo lực trên cơ sở giới.

2. Nội dung phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới được lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các ngành và địa phương; đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và nền tảng số trong công tác tuyên truyền, tiếp nhận và xử lý thông tin.

3. Trong tình huống thiên tai, các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường truyền thông về phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới bằng hình thức phù hợp với điều kiện của từng địa bàn; bảo đảm phụ nữ, trẻ em và các nhóm có nguy cơ cao bị bạo lực trên cơ sở giới được tiếp cận kịp thời thông tin và các dịch vụ hỗ trợ theo quy định.

Điều 6. Tiếp nhận và xử lý thông tin

1. Thông tin về vụ việc bạo lực trên cơ sở giới được tiếp nhận thông qua nhiều hình thức khác nhau, bao gồm trực tiếp, qua điện thoại, qua môi trường mạng và thông qua các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp người bị bạo lực trên cơ sở giới là đầu mối tiếp nhận, phân loại và xử lý ban đầu thông tin theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Đối với trường hợp khẩn cấp và trong tình huống thiên tai, việc tiếp nhận và xử lý thông tin phải được thực hiện ngay, nhằm kịp thời bảo đảm an toàn cho người bị bạo lực trên cơ sở giới và ngăn chặn hành vi bạo lực tiếp diễn.

Điều 7. Đánh giá nguy cơ và bảo đảm an toàn

1. Ngay sau khi tiếp nhận thông tin và xác minh ban đầu, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp người bị bạo lực trên cơ sở giới có trách nhiệm đánh giá nguy cơ, mức độ tổn hại đối với người bị bạo lực trên cơ sở giới; kịp thời chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền để áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn theo quy định.

2. Trên cơ sở kết quả đánh giá, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp người bị bạo lực trên cơ sở giới chủ động áp dụng hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền áp dụng kịp thời các biện pháp bảo vệ cần thiết nhằm bảo đảm an toàn cho người bị bạo lực trên cơ sở giới, đặc biệt đối với các trường hợp có nguy cơ cao hoặc thuộc nhóm dễ bị tổn thương.

3. Trong quá trình đánh giá nguy cơ và triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để trao đổi thông tin, thống nhất đánh giá về mức độ nguy cơ và nhu cầu hỗ trợ của người bị bạo lực trên cơ sở giới; kịp thời huy động nguồn lực, thống nhất trách nhiệm phối hợp trong việc hỗ trợ và can thiệp đối với người bị bạo lực trên cơ sở giới.

Điều 8. Xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

1. Việc hỗ trợ và can thiệp được thực hiện thông qua kế hoạch hỗ trợ cá nhân phù hợp với nhu cầu và mức độ nguy cơ của người bị bạo lực trên cơ sở giới.

2. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ cá nhân được thực hiện trên cơ sở phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm kịp thời, khả thi và phù hợp với từng trường hợp cụ thể.

3. Nội dung hỗ trợ bao gồm chăm sóc y tế, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ nơi tạm lánh và các dịch vụ xã hội cần thiết khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Phối hợp liên ngành trong can thiệp, hỗ trợ

1. Việc phối hợp liên ngành trong can thiệp, hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới được thực hiện từ sau khi đánh giá nguy cơ theo quy định tại Điều 7 đến quá trình xây dựng, triển khai kế hoạch hỗ trợ, can thiệp theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chủ trì hoặc phối hợp thực hiện các nội dung hỗ trợ, can thiệp theo kế hoạch hỗ trợ cá nhân; bảo đảm kịp thời, đầy đủ và phù hợp với nhu cầu của người bị bạo lực trên cơ sở giới.

2. Việc phối hợp được thực hiện thông qua trao đổi, cung cấp thông tin; phối hợp xử lý vụ việc; tổ chức họp liên ngành trong trường hợp cần thiết; kết nối, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm kịp thời trao đổi, cập nhật thông tin, phản hồi kết quả thực hiện để điều chỉnh kế hoạch hỗ trợ, can thiệp khi cần thiết; bảo đảm việc hỗ trợ được thực hiện liên tục, không gián đoạn.

Điều 10. Quản lý, theo dõi sau can thiệp

1. Sau khi kết thúc các hoạt động hỗ trợ, cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục theo dõi tình hình của người bị bạo lực trên cơ sở giới nhằm kịp thời phát hiện nguy cơ tái diễn bạo lực và thực hiện các biện pháp hỗ trợ, can thiệp phù hợp khi cần thiết.

2. Việc đánh giá kết quả hỗ trợ được thực hiện sau khi kết thúc hoạt động can thiệp và trong quá trình theo dõi sau can thiệp, làm cơ sở điều chỉnh biện pháp hỗ trợ, đồng thời phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo và hoàn thiện cơ chế, chính sách.

3. Việc lưu trữ hồ sơ, bảo đảm bí mật thông tin được thực hiện tại cơ quan, đơn vị chủ trì theo quy định của pháp luật về lưu trữ và các quy định có liên quan.

Chương III **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

Điều 11. Sở Nội vụ

1. Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; xây dựng tài liệu, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới ở các cấp.

3. Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Quy chế; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

4. Là đầu mối phối hợp liên ngành; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai công tác phòng ngừa, can thiệp, hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới; tổng hợp tình hình, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Điều 12. Công an tỉnh

1. Chủ trì tiếp nhận, xác minh, xử lý kịp thời tin báo, tố giác về tội phạm, hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến bạo lực trên cơ sở giới; áp dụng hoặc đề xuất áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ người bị bạo lực trên cơ sở giới, ngăn chặn hành vi vi phạm tiếp diễn.

2. Chủ trì điều tra, xử lý các vụ việc theo quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thu thập chứng cứ, bảo đảm an toàn cho người bị bạo lực trên cơ sở giới, người cung cấp thông tin và các đối tượng có liên quan; bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình can thiệp, hỗ trợ.

3. Trong tình huống thiên tai, chủ động triển khai các phương án bảo đảm an ninh, trật tự tại nơi sơ tán, nơi lưu trú tạm thời, cơ sở tập trung đông người nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi bạo lực trên cơ sở giới.

Điều 13. Sở Y tế

1. Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện việc tiếp nhận, cấp cứu, khám, điều trị và chăm sóc sức khỏe đối với người bị bạo lực trên cơ sở giới; thực hiện giám định, cấp giấy chứng nhận thương tích theo quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo lồng ghép hoạt động hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới trong hệ thống y tế, bao gồm tư vấn tâm lý, hỗ trợ ban đầu và chuyển tuyến dịch vụ khi cần thiết.

3. Chỉ đạo Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh bố trí nhân lực, cơ sở vật chất, quy trình chuyên môn; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin cho người bị bạo lực trên cơ sở giới; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tiếp nhận, can thiệp và hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới.

4. Chủ trì quản lý, chỉ đạo và tổ chức vận hành hiệu quả mô hình Địa chỉ tin cậy - Nhà tạm lánh tại Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh; bảo đảm cung cấp kịp thời các dịch vụ thiết yếu cho người bị bạo lực trên cơ sở giới, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em gái, gồm: tiếp nhận an toàn, chăm sóc y tế, hỗ trợ tâm lý, tư vấn, kết nối chuyển tuyến và các dịch vụ hỗ trợ khác theo quy định.

5. Trong tình huống thiên tai, bảo đảm duy trì hoạt động tiếp nhận, hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới; đồng thời chú trọng phát hiện sớm các dấu hiệu bạo lực phát sinh tại nơi sơ tán, trong quá trình điều trị hoặc tại các cơ sở y tế.

Điều 14. Sở Tư pháp

1. Chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý cho người bị bạo lực trên cơ sở giới theo quy định của pháp luật; hướng dẫn thực hiện các quyền, thủ tục pháp lý có liên quan nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị bạo lực trên cơ sở giới.

2. Phối hợp lồng ghép hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tham gia rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc hoàn thiện các quy định pháp luật có liên quan theo quy định.

Điều 15. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp lồng ghép nội dung phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới trong quá trình thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi

khí hậu và bảo vệ môi trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Trong quá trình tổ chức sơ tán dân cư, bố trí nơi ở tạm thời khi xảy ra thiên tai, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm điều kiện sinh hoạt an toàn, phù hợp; phòng ngừa, giảm thiểu nguy cơ phát sinh bạo lực trên cơ sở giới, đặc biệt đối với phụ nữ, trẻ em và các nhóm dễ bị tổn thương.

2. Phối hợp cung cấp thông tin, đánh giá tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu đến nguy cơ phát sinh bạo lực trên cơ sở giới, phục vụ công tác chỉ đạo, phối hợp hỗ trợ và can thiệp theo quy định.

Điều 16. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chỉ đạo lồng ghép nội dung giáo dục về bình đẳng giới, phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới trong hoạt động dạy học và giáo dục theo quy định; tăng cường tuyên truyền, giáo dục kỹ năng phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới cho người học.

2. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền hoặc phối hợp xử lý các trường hợp người học có dấu hiệu bị bạo lực hoặc có nguy cơ bị bạo lực trên cơ sở giới, đặc biệt trong điều kiện gián đoạn học tập do thiên tai.

Điều 17. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới gắn với xây dựng đời sống văn hóa, gia đình văn hóa; chú trọng địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và biên giới.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác tuyên truyền, truyền thông về phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; lồng ghép nội dung phòng, chống bạo lực gia đình trong các phong trào, cuộc vận động về xây dựng đời sống văn hóa.

3. Tổ chức triển khai, nhân rộng các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình; hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình, góp phần phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới trong gia đình và cộng đồng.

4. Hướng dẫn, kiểm tra theo thẩm quyền đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, lưu trú trong việc thực hiện các quy định về phòng ngừa, phát hiện và phối hợp xử lý các hành vi bạo lực trên cơ sở giới theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong công tác phòng ngừa, ứng

phó với bạo lực trên cơ sở giới; ưu tiên các giải pháp phục vụ tiếp nhận thông tin, kết nối các dịch vụ hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới.

2. Trong tình huống thiên tai, phối hợp bảo đảm duy trì hạ tầng số, thông tin phục vụ công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; ứng dụng công nghệ để tiếp nhận thông tin, hỗ trợ từ xa và kết nối các dịch vụ hỗ trợ khi cần thiết.

Điều 19. Sở Dân tộc và Tôn giáo

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tổ chức tuyên truyền, vận động phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong các tổ chức tôn giáo; lồng ghép nội dung bình đẳng giới vào việc xây dựng và triển khai các chương trình, chính sách dân tộc và tôn giáo theo quy định.

2. Phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc phát hiện sớm, đánh giá nguy cơ, thực hiện can thiệp và hỗ trợ kịp thời đối với các trường hợp bạo lực trên cơ sở giới xảy ra trong cộng đồng dân tộc thiểu số và tại các cơ sở tôn giáo có liên quan.

3. Hướng dẫn, phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng dân tộc thiểu số và người hoạt động trong các tổ chức tôn giáo trong công tác tuyên truyền, hòa giải, phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới phù hợp với đặc thù văn hóa, tín ngưỡng của từng địa bàn.

4. Trong tình huống thiên tai, phối hợp bảo đảm phụ nữ và trẻ em, đặc biệt tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, địa bàn có đông đồng bào theo tôn giáo được tiếp cận kịp thời thông tin, dịch vụ thiết yếu và các hoạt động hỗ trợ phù hợp.

Điều 20. Sở Tài chính

1. Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương và khả năng cân đối ngân sách tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; thực hiện xét duyệt quyết toán nguồn kinh phí theo quy định.

2. Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành; phối hợp kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào quá trình xây dựng, triển khai các chương trình, dự án và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn của tỉnh; bảo đảm việc phân bổ nguồn lực phù hợp nhằm thực hiện các

mục tiêu về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

Điều 21. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; lồng ghép nội dung bình đẳng giới, phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới vào các phong trào, cuộc vận động và hoạt động của tổ chức.

2. Chủ động tham gia phát hiện sớm các trường hợp bị bạo lực trên cơ sở giới hoặc có nguy cơ bị bạo lực; tham gia hỗ trợ ban đầu, tư vấn, hòa giải phù hợp; phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan trong việc giới thiệu, kết nối người bị bạo lực trên cơ sở giới tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ.

3. Tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; kịp thời phản ánh, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

4. Phát huy vai trò của các tổ chức thành viên trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới và giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại cộng đồng.

Điều 22. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức triển khai công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn; chỉ đạo thực hiện các biện pháp tiếp nhận, xác minh, can thiệp, hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn.

2. Tổ chức tiếp nhận thông tin về bạo lực trên cơ sở giới từ các nguồn; chỉ đạo xác minh, đánh giá nguy cơ, mức độ tổn hại và áp dụng hoặc đề xuất áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn cho người bị bạo lực theo quy định.

3. Chủ trì, điều phối hoạt động phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn; huy động lực lượng công an, y tế, các tổ chức chính trị - xã hội, người có uy tín trong cộng đồng và các lực lượng liên quan tham gia hỗ trợ, can thiệp kịp thời, hiệu quả.

4. Tổ chức xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với từng trường hợp cụ thể; theo dõi, giám sát quá trình thực hiện; bảo đảm người bị bạo lực trên cơ sở giới được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ y tế, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ xã hội và các dịch vụ thiết yếu khác theo quy định.

5. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của cộng đồng về

bình đẳng giới và phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới; phát hiện sớm các nguy cơ, thực hiện các biện pháp phòng ngừa, can thiệp kịp thời nhằm hạn chế tái diễn bạo lực.

6. Chủ động xây dựng và triển khai phương án phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong tình huống thiên tai, dịch bệnh và các tình huống khẩn cấp khác; bảo đảm duy trì hoạt động tiếp nhận, hỗ trợ người bị bạo lực và xử lý kịp thời các nguy cơ phát sinh trên địa bàn.

7. Thực hiện quản lý, lưu trữ hồ sơ; bảo đảm bí mật thông tin, an toàn cho người bị bạo lực trên cơ sở giới; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Cơ chế phối hợp và trao đổi thông tin

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, kịp thời trong công tác phòng ngừa, phát hiện, tiếp nhận, xác minh, can thiệp và hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới; bảo đảm thông tin được trao đổi đầy đủ, chính xác, thông suốt, đúng thẩm quyền và tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư của người bị bạo lực.

2. Việc trao đổi thông tin được thực hiện linh hoạt, phù hợp với tính chất, mức độ của vụ việc thông qua các hình thức như: trao đổi trực tiếp, văn bản, điện thoại, thư điện tử, hệ thống thông tin điện tử, nhóm liên lạc trên nền tảng số hoặc các hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh hoặc tình huống khẩn cấp khác, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động thiết lập cơ chế phối hợp nhanh để bảo đảm việc tiếp nhận, xử lý thông tin và hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới, gồm:

a) Chỉ định đầu mối liên lạc và duy trì thông tin liên hệ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Thiết lập nhóm liên lạc chung hoặc các kênh trao đổi thông tin phù hợp để tiếp nhận, chia sẻ thông tin và thống nhất biện pháp xử lý kịp thời.

c) Ưu tiên huy động nhân lực, phương tiện và các nguồn lực cần thiết để triển khai các biện pháp can thiệp, hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới, bảo đảm hoạt động hỗ trợ không bị gián đoạn do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh hoặc tình huống khẩn cấp khác.

Điều 24. Công tác kiểm tra

1. Định kỳ hoặc đột xuất, tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới với sự tham gia của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Nội dung kiểm tra tập trung vào: Việc thực hiện trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; việc tiếp nhận, trao đổi thông tin, phối hợp xác minh, can thiệp, hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới; mức độ kịp thời, hiệu quả của công tác phối hợp; việc bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin và quyền, lợi ích hợp pháp của người bị bạo lực trên cơ sở giới; việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo và các nội dung khác có liên quan.

3. Kết quả kiểm tra là căn cứ để đánh giá hiệu quả thực hiện; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế; đề xuất khen thưởng, xử lý trách nhiệm theo quy định, đồng thời làm cơ sở đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách có liên quan.

Điều 25. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ về tình hình, kết quả thực hiện Quy chế, lồng ghép trong báo cáo công tác bình đẳng giới 6 tháng và hằng năm, gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Trường hợp xảy ra vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, vụ việc có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn của người bị bạo lực trên cơ sở giới hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện báo cáo đột xuất gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với vụ việc phát sinh trên địa bàn hoặc thuộc phạm vi quản lý, báo cáo ban đầu phải được gửi trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ khi tiếp nhận thông tin; việc cập nhật, bổ sung thông tin được thực hiện trong suốt quá trình xử lý vụ việc.

3. Nội dung báo cáo phải bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời, phản ánh tình hình, kết quả thực hiện công tác phối hợp; đánh giá những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

Điều 26. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Quy chế được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc,

các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.
